TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DSST
Ngày: 16/6/2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long.**
2. Bà **Nguyễn Thị Hơn.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 20/3/2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXX-ST-DS ngày 05/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2017/QĐST-DS ngày 26/5/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T (C), sinh năm 1975 (Có mặt).

- Nơi cư trú: Số 4E3 đường Đ, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L (H), sinh năm 1968 (Vắng mặt).

- Cư trú: Số 75AB đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:** Bà và bà Phạm Thị Mỹ L là hàng xóm với nhau từ ngày 17/11/2014 đến ngày 02/5/2016, bà L có vay tiền của bà nhưng góp không đầy đủ, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 17/11/2014 bà L vay số tiền vốn 6.000.000 đồng + 750.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 6.750.000 đồng, góp mỗi ngày 20.000 đồng, lãi suất 1,04%/tháng, trả trong thời gian 01 năm (từ ngày 17/11/2014 đến 17/11/2015), Quá trình thực hiện việc góp bà L đã góp được 08 tháng là 4.800.000 đồng, còn nợ lại 1.950.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/11/2015, bà L vay 6.000.000 đồng, góp mỗi ngày 20.000 đồng trả trong thời gian 12 tháng (từ ngày 06/11/2015 đến 06/11/2016). Quá trình vay bà L góp được 04 tháng (đến 06/3/2016 ngưng), được số tiền là 2.400.000 đồng, còn nợ lại 3.600.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 02/5/2016 bà L vay 5.500.000 đồng, góp 150.000/ngày đến 02/6/2016 mãn. Sau khi nhận tiền bà L không có góp được ngày nào nên còn nợ lại 5.500.000 đồng.

Cả ba lần bà L mượn tiền đều có viết biên nhận và ký tên.

Ngày 01/10/2016, bà L có đề nghị tổng kết nợ số tiền là 11.050.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, sau đó bà L chỉ trả góp được 500.000 đồng thì ngưng. Nay, bà yêu cầu bà L trả cho chị số tiền 10.550.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*** Đối với bà Phạm Thị Mỹ L từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không rõ lý do.**

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Phạm Thị Mỹ L trả cho chị số tiền 10.550.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Bà Phạm Thị Mỹ L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với bà Phạm Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

- Về quan hệ tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" giữa bà Nguyễn Thị Thu T với bà Phạm Thị Mỹ L thực tế có phát sinh xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Xét yêu cầu của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Căn cứ vào chứng cứ do bà T cung cấp là các "Biên nhận mượn tiền ngày 17/11/2014, ngày 06/11/2015 và ngày 02/5/2016" để bà khởi kiện bà L yêu cầu chị L phải trả số tiền nợ còn thiếu 10.550.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay bà T cũng thừa nhận trong các biên nhận đều ghi "Biên nhận mượn tiền" nhưng thực tế là bà cho bà L vay với hình thức trả góp hằng ngày. Do đó, cần xác nhận đây là tiền vay theo thừa nhận của bà T. Quá trình góp thì bà L có thực hiện nhưng không đầy đủ, nên nay bà T yêu cầu bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Thúy số tiền vay còn thiếu là có cơ sở, phù hợp qui định pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị Mỹ L mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà đều vắng mặt và cũng không có ý kiến phản bác xem như bà từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ. Do đó xác định yêu cầu khởi kiện của bà T đòi bà L phải trả cho bà số tiền vay còn thiếu là 10.550.000 đồng

đến nay chưa trả bà T xác định là đúng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền trên là phù hợp pháp luật.

Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu T (C).

Buộc bà Phạm Thị Mỹ L (H) có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Thu T số tiền 10.550.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị Mỹ L chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu 527.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại bà Nguyễn Thị Thu T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 31619 ngày 20/3/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M.

3/ Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố M;
- Chi Cục THA dân sự TP.M;
- Các đương sự:
  + Nguyễn Thị Thu T (C);
  + Phạm Thị Mỹ L (H);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương